

Bản án số: 155/2018/HS-ST

Ngày: 17/10/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;
2. Bà Đỗ Thị Thúy Nga.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 732/2018/HSST-QĐXX ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang Đ, giới tính: nam, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1982 tại Bình Định; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 96/33 đường T, Phường 10, Quận X, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Vô danh và bà Huỳnh Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 06/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 343/58 đường P, KP7, thị trấn N, huyện N, Thành phố H;

2. Ông Bùi Tích A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 87 (lầu 3 trước) đường N, Phường B, Quận Y, Thành phố H;

3. Ông Lư Nhật Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: B60/30 đường H, Phường 18, Quận Z, Thành phố H;

4. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: B60/30 đường H, Phường 18, Quận Z, Thành phố H;

5. Ông Nguyễn Tá N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: B60/42 đường H, Phường 18, Quận Z, Thành phố H;

6. Ông Trần Minh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 6, Phòng C, số 469 đường T, phường C, Quận Y, Thành phố H;

7. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 649 đường T, phường C, Quận Y, Thành phố H;

8. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 649 đường T, phường C, Quận Y, Thành phố H;

Các người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2018, Huỳnh Quang Đ, Lư Nhật Q và Nguyễn Tá N rủ nhau đến nhà hàng S5, số 05 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1 để uống rượu và nghe nhạc. Tại đây nhóm của Đ gặp Nguyễn Xuân T, Bùi Tích A, Nguyễn Minh H là bạn bè đã ban chung nhóm nên tất cả cùng ngồi vào bàn Vip10 của quán để uống rượu và nghe nhạc. Lúc này Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đi vào nhà vệ sinh nam của nhà hàng gặp 01 thanh niên (không rõ lai lịch) mua 04 viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng bỏ vào túi quần phía trước bên phải, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/6/2018, Công an thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành (Đoàn 2) kiểm tra hành chính nhà hàng S5, số 05 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại bàn Vip10 phát hiện 06 đối tượng gồm Huỳnh Quang Đ, Lương Nhật Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Tá N, Nguyễn Xuân T và Bùi Tích A có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Huỳnh Quang Đ có 01 gói nylon chứa 04 viên nén hình tròn và ½ viên nén, tất cả đều màu xanh (Đ khai là ma túy) nên tổ kiểm tra tiến hành thu giữ tang vật và đưa 06 đối tượng về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Đ khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do Nguyễn Xuân T (người ngồi chung bàn) đưa trước đó tại nhà hàng S5 để Đ giữ giùm, sau đó Đ thay đổi lời khai xác định nguồn gốc ma túy do Đ tự mua 04 viên với giá 1.000.000 đồng tại cửa nhà vệ sinh nam của nhà hàng S5 nhưng không hiểu sao người bán lại đưa 4,5 viên.

Theo Kết luận giám định số 994/KLGĐ-H ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, 04 viên nén màu xanh là ma túy

ở thể rắn, có khối lượng 1,4082 gam, loại MDMA; ½ viên nén màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2193 gam, loại MDMA.

Nguyễn Xuân T có lời khai xác định không biết nguồn gốc số ma túy Đ bị thu giữ và không thừa nhận có đưa ma túy cho Đ cũng như không sử dụng chung ma túy với ai.

Nguyễn Minh H và Lương Nhật Q có lời khai: Không biết nguồn gốc số ma túy Đ bị thu giữ, tuy nhiên trước đó được Đ cho ½ viên nén màu xanh để sử dụng và hiểu đó là ma túy.

Bùi Tích A có lời khai: không biết nguồn gốc số ma túy Đ bị thu giữ và không hùn tiền mua ma túy hay sử dụng chung ma túy với ai.

Nguyễn Tá N có lời khai: Ma túy Đ bị thu giữ là do tất cả hùn tiền đưa cho Đ mua để sử dụng, N có hùn 500.000 đồng. Tuy nhiên sau đó N thay đổi lời khai xác định N hùn tiền với Đ là để trả tiền bản, N không biết nguồn gốc số ma túy Đ bị thu giữ và không sử dụng ma túy.

Quá trình đối chất, bị cáo Đ và các đối tượng Nguyễn Xuân T, Nguyễn Minh H giữ nguyên lời khai trước đó.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên trong có 1,6275 gam ma túy, loại MDMA bên ngoài có các chữ ký ghi tên giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Vũ Thị Ánh Tuyết, ghi vụ số 994/18.

- 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số Imei: 353053094535897 thu giữ của Huỳnh Quang Đ.

Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKS Q1 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Huỳnh Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Quang Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Quang Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,6275 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA, mục đích tàng trữ để sử dụng. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Các đối tượng: Lương Nhật Q, Nguyễn Minh H, Nguyễn Tá N, Nguyễn Xuân T và Bùi Tích A là những người ngồi chung bàn với bị cáo khi bị cáo bị phát hiện tàng trữ ma túy, trong quá trình điều tra không làm rõ được là có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Đ, qua điều tra chưa xác định được lai lịch cho nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những là một trong những nguyên nhân của những căn bệnh nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng mà còn là nguồn gốc của những loại tội phạm khác. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức rõ tác hại nguy hiểm của ma túy, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2017 để giảm một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, xét cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo một số tiền.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có ma túy ở thể rắn, loại MDMA là chất cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số Imei: 353053094535897 thu giữ của bị cáo Đ xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do đó trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang Đ 01 năm 06 tháng tù giam; Thời hạn tù tính từ ngày: 06/6/2018; Phạt bổ sung phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong với các chữ ký ghi tên Đại úy Trần Đình Hải, Vũ Thị Ánh Tuyết, ghi vụ 994/18 có ma túy ở thể rắn, loại MDMA theo Lệnh nhập kho vật chứng số 223/LNK-CAQ1(MT) ngày 21/8/2018 với các chữ ký ghi tên Đại úy Trần Đình Hải, Vũ Thị Ánh Tuyết, ghi vụ 994/18 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu I Phone, số Imei: 353053094535897 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 186/LNK-CA1(MT) ngày 12/6/2018 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Danh mục kèm theo: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Trung